

CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2024-2025

1. Các khoản dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục

1.1 Các môn học liên kết

TT	Môn liên kết	Mức thu năm học 2024-2025		Dự kiến mức thu 2025-2026	
		Mức học phí	Số tiết học	Mức học phí	Số tiết học
1	Tiếng anh yếu tố nước ngoài	35.000đ/tiết	Theo thực tế từng tháng	27.500đ/tiết	Theo thực tế từng tháng

1.2 Các khoản thu theo nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND

TT	Nội dung các khoản thu	Mức thu theo Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND	Mức thu năm học 2024-2025	Dự kiến mức thu 2025-2026	Ghi chú
1	Phục vụ bán trú	30.000đ/trẻ/ ngày	27.000đ/trẻ/ngày	27.000đ/trẻ/ ngày	
2	Phục vụ hoạt động bán trú cho cá nhân học sinh	- 200.000đ/trẻ/ năm học (Học sinh cũ) 360.000đ/trẻ/năm học (học sinh mới)	- 200.000đ/trẻ/ năm học (Học sinh cũ) 360.000đ/trẻ/năm học (học sinh mới)	- 200.000đ/hs/ năm học (Học sinh cũ) -360.000đ/trẻ /năm học (học sinh mới)	
3	Hỗ trợ nấu ăn,phục vụ chăm ăn, trông trưa, quản lý và vệ sinh bán trú	150.000đ/trẻ/ tháng	100.000đ/trẻ/ tháng	100.000đ/trẻ/thá ng	
4	Quản lý học ngoài giờ hành chính (sau khi kết thúc buổi học)	10.000đ/hs/ giờ	10.000đ/hs/ 2 giờ	10.000đ/hs/ 2 giờ	

2. Học phí hỗ trợ

TT	Học phí	Mức hỗ trợ năm học 2024-2025		Dự kiến mức hỗ trợ năm học 2025-2026	
		Mức học phí	Số tiết học	Mức học phí	Số tiết học
1	Học phí nhà trẻ	92.000đ/trẻ /tháng	Theo thực tế từng tháng	92.000đ/trẻ /tháng	Theo thực tế từng tháng
2	Học phí mẫu giáo	85.000đ/trẻ/ tháng	Theo thực tế từng tháng	85.000đ/trẻ/ tháng	Theo thực tế từng tháng


Hiệu trưởng
Phạm Thị Toán